

Số: 115/2021/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 02 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Trần Thị Lan A**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn N, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh **Trần Văn M**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn N, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lan A và anh Trần Văn M tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận tại Thôn N, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Đến tháng 4/2021 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng dẫn đến xô xát, cãi

chửi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên có hòa giải cho vợ chồng nhưng cũng không giải quyết được. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã cùng nhau bàn bạc và đi đến thống nhất thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho chị A và anh M.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Lan A và anh Trần Văn M có hai con chung là Trần Duy H, sinh ngày 21/01/2014 và Trần Trung H1, sinh ngày 20/8/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Chị Trần Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Trung H1, anh Trần Văn M trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Duy H. Chị Trần Thị Lan A và anh Trần Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Lan A và anh Trần Văn M có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Trần Thị Lan A và anh Trần Văn M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị Lan A và anh Trần Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị Lan A và anh Trần Văn M mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của chị A và anh M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lan A và anh Trần Văn M thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Trung H1, sinh ngày 20/8/2015. Giao cho anh Trần Văn M trực tiếp nuôi dưỡng con

Trần Duy H, sinh ngày 21/01/2014. Chị Trần Thị Lan A và anh Trần Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Lan A và anh Trần Văn M có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Trần Thị Lan A và anh Trần Văn M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Lan A và anh Trần Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Lan A và anh Trần Văn M mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000224 ngày 21/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chị Trần Thị Lan A và anh Trần Văn M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 21/01/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương